

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19-11-2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lễ;

2. Bà Ngô Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu P, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 588/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1972;

Địa chỉ cư trú: Số 56 Hẻm 31, đường Bời Lời, khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Thái Văn P2, sinh năm 1967;

Địa chỉ cư trú: Số 56 Hẻm 31, đường Bời Lời, khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 9 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị cùng anh P2 kết hôn vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào ngày 11-6-2007. Hai vợ chồng sống riêng, không chung sống với ba mẹ chồng, ba mẹ vợ. Năm 2009 khi chị mang thai cháu Thái Duy T, anh P2 đã nghi ngờ chị ngoại tình với người hàng xóm nên thương xuyên chửi chị buộc chị phải ly hôn khi chị mang thai tháng thứ 8 nhưng chị không đồng ý do thương con. Từ tháng 01-2019 đến nay, vợ chồng đã ly thân. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh P2.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Thị Minh N sinh ngày 18-12-2006 và Thái Duy T sinh ngày 18-02-2009; chị P yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thái Văn P2 trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày chị P về thời gian chung sống vợ chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng có xảy ra một số mâu thuẫn do cơm áo gạo tiền, trong nhà cũng có lớn tiếng nhưng anh chưa từng đánh đập vợ con. Hiện tại gia đình vẫn còn chung sống với nhau nên anh không muốn chia tách. Anh không có sự nghi ngờ gì với chị P và con anh như chị P trình bày. Anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ vì 02 con còn quá nhỏ, anh thương vợ, thương con vì nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng cuộc sống sau này của con.

Nếu ly hôn anh có ý kiến như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Thị Minh N sinh ngày 18-12-2006 và Thái Duy T sinh ngày 18-02-2009; anh P2 yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 51, 56, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P đối với anh Thái Văn P2 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Chị P, anh P2 không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Thái Thị Minh N sinh ngày 18-12-2006 và Thái Duy T sinh ngày 18-02-2009 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Thái Văn P2, anh P2 có nơi cư trú tại Số 56 Hẻm 31, đường Bời Lời, khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Thái Văn P2 sống chung từ năm 2005, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh ngày 11-6-2007 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị P cho rằng anh P2 không tin tưởng chị khi chị mang thai cháu T sinh năm 2009, dẫn đến mâu thuẫn như hiện nay nên chị yêu cầu ly hôn. Anh P2 trình bày anh vẫn còn thương vợ, thương con và không có sự nghi ngờ nào đối với chị P. Xét thấy, đời sống hôn nhân của chị P và anh P2 khá dài gần 14 năm, mâu thuẫn giữa chị P và anh P2 có xảy ra nhưng xuất phát từ năm 2009. Hiện nay chưa có mâu thuẫn gì đáng kể. Anh P2 cũng thể hiện thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân này và đưa ra P án khắc phục những khó khăn hiện tại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cho chị P và anh P2 thêm 01 cơ hội để hàn gắn. Do đó, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P đối với anh Thái Văn P2 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Chị Nguyễn Thị P và anh Thái Văn P2 vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001815 ngày 01-10-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị P đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị P, anh P2 được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Nhật Lam

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Nhật Lam

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND Phường Hiệp Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Phan Tuyền

